



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 04 NGÀY 20/4/2025

LỊCH THI

Phòng thi	Địa điểm	Thời gian		Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	
01	Phòng 101B4	7h00'	8h00'	35
02	Phòng 102B4	7h00'	8h00'	35
03	Phòng 104B4	7h00'	8h00'	35
04	Phòng 201B4	7h00'	8h00'	35
05	Phòng 202B4	7h00'	8h00'	35
06	Phòng 204B4	7h00'	8h00'	40

Ghi chú:

- Thí sinh tập trung tại phòng thi **trước giờ thi 15 phút**
- Thí sinh mang theo Thẻ Sinh viên; CMND (CCCD) để làm thủ tục dự thi
- Trang phục khi dự thi: Nam mặc áo sơ mi bỏ vào quần; Nữ trang phục gọn gàng, nghiêm túc



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHOA 04 NGÀY 20/4/2025

PHÒNG THI SỐ: 01

ĐỊA ĐIỂM: P.101- B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	001	0021412009	Ngô Trường An	Nam	Kinh	02/02/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
2	002	0024418479	Nguyễn Hải Phước An	Nam	Kinh	24/9/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
3	003	0021411110	Nguyễn Quốc An	Nam	Kinh	04/12/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
4	004	0023413225	Lê Thị Trâm Anh	Nữ	Kinh	11/12/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
5	005	0024415532	Võ Nguyễn Ngọc Bách	Nam	Kinh	19/10/2006	Kiên Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
6	006	0024416165	Nguyễn Ngọc Khánh Bằng	Nữ	Kinh	14/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
7	007	0022410318	Lê Minh Bằng	Nam	Kinh	27/5/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
8	008	0024416210	Nguyễn Hải Bằng	Nam	Kinh	27/04/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
9	009	0024418915	Nguyễn Việt Thiên Bảo	Nam	Kinh	31/01/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
10	010	0024418170	Cao Huy Bình	Nam	Kinh	27/12/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
11	011	0021413671	Võ Thị Từ Bình	Nữ	Kinh	05/11/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
12	012	0022410241	Nguyễn Quốc Cang	Nam	Kinh	03/12/2003	Hậu Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
13	013	0022412733	Trần Thị Duyên Chị	Nữ	Kinh	09/9/2004	Trà Vinh	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
14	014	087095003360	Trần Minh Chiến	Nam	Kinh	19/5/1995	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
15	015	0021412134	Trần Thanh Cơ	Nam	Kinh	17/02/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
16	016	0024415870	Huỳnh Quốc Cường	Nam	Kinh	17/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
17	017	0024416514	Nguyễn Phương Đan	Nữ	Kinh	30/11/2006	Tây Ninh	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
18	018	0023411445	Bùi Văn Đăng	Nam	Kinh	21/9/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
19	019	0024415885	Nguyễn Hải Đăng	Nam	Kinh	06/11/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
20	020	0021412155	Trần Nguyễn Hải Đăng	Nam	Kinh	15/6/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
21	021	0021412158	Lê Hoàng Danh	Nam	Kinh	20/12/1999	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
22	022	0024419236	Trần Quốc Danh	Nam	Kinh	05/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
23	023	0021410095	Đặng Phước Đạt	Nam	Kinh	18/3/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
24	024	0024416149	Nguyễn Thành Đạt	Nam	Kinh	13/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
25	025	087188001567	Phạm Thị Thu Diệp	Nữ	Kinh	16/11/1988	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
26	026	0024310001	Trần Thị Tâm Đoan	Nữ	Kinh	31/01/2005	Long An	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
27	027	0022412180	Lê Thị Ngọc Dư	Nữ	Kinh	23/4/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
28	028	0021412215	Đặng Thị Ngọc Dung	Nữ	Kinh	30/8/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
29	029	0024417727	Lý Hoàng Dương	Nam	Hoa	09/11/2006	Kiên Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
30	030	0022410016	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	Kinh	04/6/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
31	031	0021410140	Hồ Thị Kim Duy	Nữ	Kinh	28/4/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
32	032	087187001588	Bùi Thị Hồng Gấm	Nữ	Kinh	25/6/1987	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
33	033	0021410184	Nguyễn Hương Giang	Nữ	Kinh	31/12/2003	Đồng Nai	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
34	034	0024416496	Huỳnh Gia Hân	Nữ	Kinh	01/3/2006	Cà Mau	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4
35	035	0024416603	Huỳnh Lê Ngọc Hân	Nữ	Kinh	25/7/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	101- B4	101- B4

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 04 NGÀY 20/4/2025

PHÒNG THI SỐ: 02

ĐỊA ĐIỂM: P.102- B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	036	0023412546	Nhan Nguyệt Hằng	Nữ	Kinh	26/01/2003	Long An	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
2	037	0020410625	Huỳnh Thị Kiều Hạnh	Nữ	Kinh	19/9/2002	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
3	038	0023411718	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nam	Kinh	10/9/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
4	039	0024417696	Đặng Thị Thanh Hiền	Nữ	Kinh	23/6/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
5	040	0021410240	Nguyễn Hiền	Nam	Kinh	07/11/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
6	041	0021410251	Phạm Huy Hoàng	Nam	Kinh	31/10/2003	Kiên Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
7	042	0024416052	Lê Thành Hưng	Nam	Kinh	09/8/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
8	043	0022412297	Lê Thị Diễm Hương	Nữ	Kinh	01/3/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
9	044	0022411840	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	Kinh	09/5/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
10	045	0024417015	Phạm Thị Huỳnh Hương	Nữ	Kinh	30/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
11	046	0021411326	Huỳnh Thanh Huy	Nữ	Kinh	19/01/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
12	047	0021411330	Nguyễn Khắc Huy	Nam	Kinh	15/12/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
13	048	0024416739	Huỳnh Thị Bích Huyền	Nữ	Kinh	05/7/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
14	049	0024415594	Nguyễn Xuân Huỳnh	Nữ	Kinh	24/01/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
15	050	0024415577	Trần Thị Như Huỳnh	Nữ	Kinh	03/10/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
16	051	0021412473	Nguyễn Trường Kha	Nam	Kinh	13/01/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
17	052	0024417617	Bùi Võ Yến Khoa	Nữ	Kinh	16/02/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
18	053	0021412512	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Kinh	10/9/2003	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
19	054	0024418002	Son Đình Khôi	Nam	Khmer	11/10/2006	Trà Vinh	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
20	055	0021410343	Lê Minh Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	07/01/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
21	056	0021412539	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	08/9/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
22	057	0024417012	Trần Anh Kiệt	Nam	Kinh	12/8/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
23	058	0022412122	Phan Văn Kha Lin	Nam	Kinh	22/10/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
24	059	0021410369	Lê Thị Gia Linh	Nữ	Kinh	23/01/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
25	060	0023411196	Lưu Nhã Linh	Nữ	Kinh	22/9/2004	Cà Mau	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
26	061	0021411419	Nguyễn Nhật Lam Linh	Nữ	Kinh	28/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
27	062	0021410379	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	Kinh	30/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
28	063	0021411424	Trần Khánh Linh	Nữ	Kinh	23/9/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
29	064	068196002255	Nguyễn Thị Loan	Nữ	Kinh	26/02/1996	Đồng Nai	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
30	065	087203013430	Phan Thanh Lợi	Nam	Kinh	12/8/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
31	066	0024418440	Quan Danh Lợi	Nam	Kinh	14/5/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
32	067	0021411437	Huỳnh Ngọc Luân	Nam	Kinh	23/02/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
33	068	0021411468	Võ Thị Hiền Mụi	Nữ	Kinh	27/12/2002	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
34	069	0024417556	Lương Thị Diễm My	Nữ	Kinh	17/6/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4
35	070	0024416392	Trần Lê Trà My	Nữ	Kinh	26/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	102- B4	102- B4

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 04 NGÀY 20/4/2025

PHÒNG THI SỐ: 03

ĐỊA ĐIỂM P.104- B4
LÝ THUYẾT: 06h45
THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	071	0021410438	Trần Thị Diễm My	Nữ	Kinh	25/8/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
2	072	0021410441	Trần Trúc My	Nữ	Kinh	03/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
3	073	0021413979	Trương Ngọc My	Nữ	Kinh	17/5/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
4	074	0022412578	Võ Thị Diễm My	Nữ	Kinh	26/7/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
5	075	0021410445	Hồ Gia Mỹ	Nữ	Kinh	14/6/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
6	076	08708101248	Bùi Hải Nam	Nam	Kinh	08/02/1981	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
7	077	0024418044	Lâm Kim Ngân	Nữ	Kinh	05/4/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
8	078	0023413257	Ngô Thị Thu Ngân	Nữ	Kinh	24/4/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
9	079	087191000582	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	29/10/1991	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
10	080	0024418991	Phan Thị Phụng Ngân	Nữ	Kinh	28/01/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
11	081	0021411521	Trần Thị Hồng Nghi	Nữ	Kinh	26/8/2003	Cà Mau	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
12	082	0023411114	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ	Kinh	08/8/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
13	083	0021411543	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	Nữ	Kinh	05/3/2003	Cà Mau	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
14	084	0021412787	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	Nữ	Kinh	22/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
15	085	0021411545	Trần Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	01/12/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
16	086	0024416525	Võ Bích Ngọc	Nữ	Kinh	09/6/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
17	087	0021411550	Bùi Lê Thị Ý Nguyên	Nữ	Kinh	29/7/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
18	088	0021410551	Lê Thị Như Nguyệt	Nữ	Kinh	06/9/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
19	089	0022410771	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nữ	Kinh	05/8/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
20	090	0022411589	Phan Thị Minh Nguyệt	Nữ	Kinh	06/01/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
21	091	0021411565	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Nữ	Kinh	09/12/2003	Long An	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
22	092	0022411112	Hồ Trọng Nhân	Nam	Kinh	16/11/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
23	093	0023410460	Nguyễn Ngọc Minh Nhân	Nữ	Kinh	01/10/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
24	094	0023412535	Phan Trọng Nhân	Nam	Kinh	05/02/2005	Kiên Giang	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
25	095	0021410580	Hồ Yến Nhi	Nữ	Kinh	30/7/2003	An Giang	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
26	096	0022410763	Ngô Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	05/8/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
27	097	0023411180	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	Kinh	16/02/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
28	098	0024415702	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	08/5/2006	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
29	099	087197009826	Thái Ngọc Thảo Nhi	Nữ	Kinh	07/3/1997	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
30	100	0022412261	Trương Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	06/9/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
31	101	0022412305	Bùi Văn Nhí	Nam	Kinh	01/01/2003	Cà Mau	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
32	102	087196007403	Nguyễn Ngọc Nhiên	Nữ	Kinh	07/02/1996	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
33	103	0024416669	Ngô Huỳnh Như	Nữ	Kinh	29/5/2006	Bến Tre	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
34	104	0022412004	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	27/3/2004	An Giang	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4
35	105	0024417906	Nguyễn Thị Tuyết Như	Nữ	Kinh	13/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	104- B4	104- B4

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 04 NGÀY 20/4/2025

PHÒNG THI SỐ: 04

ĐỊA ĐIỂM P.201-B4
LÝ THUYẾT: 06h45
THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	106	0021411614	Nguyễn Thị Yến Như	Nữ	Kinh	29/3/2003	Cà Mau	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
2	107	0023410249	Phạm Thị Tuyết Như	Nữ	Kinh	06/02/2004	Kiên Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
3	108	0022411019	Trần Thị Ánh Như	Nữ	Kinh	26/8/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
4	109	0024417949	Trần Thị Ngọc Như	Nữ	Khmer	23/9/2006	Sóc Trăng	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
5	110	0023414239	Võ Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	27/12/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
6	111	087098011888	Bùi Minh Nhựt	Nam	Kinh	01/01/1998	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
7	112	0022411936	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	Kinh	03/5/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
8	113	087186001422	Nông Thụy Kiều Oanh	Nữ	Kinh	10/5/1986	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
9	114	0022411560	Phạm Thị Hồng Phần	Nữ	Kinh	21/5/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
10	115	0021411638	Lê Văn Hữu Phát	Nam	Kinh	28/12/2003	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
11	116	0021412980	Nguyễn Tuấn Phát	Nam	Kinh	17/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
12	117	0021410672	Hồ Thị Tú Phi	Nữ	Kinh	16/5/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
13	118	0021413006	Dương Vinh Phúc	Nam	Kinh	22/12/2003	Cà Mau	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
14	119	0021410685	La Đoàn Nguyên Phúc	Nam	Kinh	10/12/2003	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
15	120	0024416633	Lê Thanh Vạn Phúc	Nam	Kinh	10/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
16	121	0023412339	Mai Phan Kiều Phúc	Nữ	Kinh	07/12/2005	Trà Vinh	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
17	122	0021413014	Nguyễn Minh Phúc	Nam	Kinh	01/3/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
18	123	0020411191	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	Kinh	04/7/2002	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
19	124	087192020675	Lâm Ngọc Phụng	Nữ	Kinh	06/9/1992	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
20	125	0024418739	Dương Mai Phương	Nữ	Kinh	22/5/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
21	126	087208009967	Nguyễn Thanh Phương	Nam	Kinh	21/10/2008	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
22	127	0024415987	Phạm Minh Quân	Nam	Kinh	10/5/2006	Cần Thơ	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
23	128	0021411669	Phan Hàn Quốc	Nam	Kinh	06/6/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
24	129	0021411685	Trần Tú Quyên	Nữ	Kinh	11/9/2001	Kiên Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
25	130	0024418436	Dương Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	06/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
26	131	0024417872	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	07/11/2006	An Giang	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
27	132	087087001035	Nguyễn Văn Sang	Nam	Kinh	25/5/1987	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
28	133	0021413106	Trần Quốc Sĩ	Nam	Kinh	12/10/1999	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
29	134	0021410755	Dương Thị Ngọc Sinh	Nữ	Kinh	12/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
30	135	0021411700	Phạm Thanh Sơn	Nam	Kinh	15/10/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
31	136	0019410066	Nguyễn Kim Thang	Nữ	Kinh	11/6/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
32	137	0024416118	Trương Quốc Thắng	Nam	Kinh	22/8/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
33	138	0022412294	Nguyễn Trần Xuân Thanh	Nữ	Kinh	21/8/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
34	139	0024417155	Lê Phước Thành	Nam	Kinh	29/9/2006	Đồng Nai	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4
35	140	0022412596	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	Kinh	09/7/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	201- B4	201- B4

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHOA 04 NGÀY 20/4/2025

PHÒNG THI SỐ: 05

ĐỊA ĐIỂM: P.202-B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	141	0024417753	Ngô Ý Lan Thảo	Nữ	Kinh	06/5/2006	Bến Tre	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
2	142	0024415581	Nguyễn Lê Mai Thảo	Nữ	Kinh	03/5/2006	An Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
3	143	0021411747	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	Kinh	08/02/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
4	144	0024416680	Lê Ngọc Thy Thị	Nữ	Kinh	10/11/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
5	145	0024416501	Nguyễn Thị Lệ Thị	Nữ	Kinh	02/9/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
6	146	0024417036	Lê Minh Thiện	Nam	Kinh	12/6/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
7	147	0021411768	Phan Phú Thịnh	Nam	Kinh	20/12/2001	Kiên Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
8	148	0023410286	Phan Thị Minh Thơ	Nữ	Kinh	31/5/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
9	149	0022410056	Nguyễn Thái Thông	Nam	Kinh	20/4/2004	An Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
10	150	0023411600	Lê Anh Thư	Nữ	Kinh	01/02/2005	Bến Tre	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
11	151	0022411829	Phan Tăng Anh Thư	Nữ	Kinh	25/5/2004	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
12	152	0021413280	Phan Thụy Quỳnh Thư	Nữ	Kinh	19/02/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
13	153	0022412007	Trần Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	22/12/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
14	154	0024417520	Trần Thị Minh Thư	Nữ	Kinh	19/11/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
15	155	0019410294	Phạm Ngọc Thuận	Nữ	Kinh	25/3/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
16	156	0024416070	Sầm Thị Hoài Thương	Nữ	Thái	18/01/2006	Đắk Nông	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
17	157	0023414043	Nguyễn Thị Như Thường	Nữ	Kinh	08/11/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
18	158	087301001851	Đỗ Thị Cẩm Tiên	Nữ	Kinh	13/7/2001	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
19	159	0022412313	Nguyễn Trung Tín	Nam	Kinh	15/9/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
20	160	0022411522	Võ Trọng Tính	Nam	Kinh	03/01/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
21	161	0021410914	Huỳnh Thanh Toàn	Nam	Kinh	14/3/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
22	162	0021413380	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	23/4/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
23	163	087190010708	Phan Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	12/9/1990	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
24	164	0023410837	Văng Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	07/01/2005	An Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
25	165	0017410460	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	31/12/1999	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
26	166	0023414095	Phạm Quế Trân	Nữ	Kinh	27/10/2005	Tiền Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
27	167	0024418931	Phạm Thị Bảo Trân	Nữ	Kinh	14/6/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
28	168	0024417221	Phạm Thị Ngọc Trân	Nữ	kinh	12/10/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
29	169	0024418014	Hồ Ngọc Nguyên Trang	Nữ	Kinh	07/02/2006	An Giang	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
30	170	0021410944	Lê Thị Kiều Trang	Nữ	Kinh	18/10/2002	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
31	171	0023410541	Nguyễn Phạm Tri	Nam	Kinh	08/01/2004	Bến Tre	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
32	172	087097005237	Lê Duy Trí	Nam	Kinh	26/7/1997	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
33	173	0021413471	Nguyễn Hoàng Trọng	Nam	Kinh	04/11/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
34	174	0021411884	Lê Thị Nhã Trúc	Nữ	Kinh	30/5/2002	Trà Vinh	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4
35	175	0024417436	Hồ Hồng Trung	Nam	Kinh	21/8/2006	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	202- B4	202- B4

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 04 NGÀY 20/4/2025

PHÒNG THI SỐ: 06

ĐỊA ĐIỂM: P. 204-B4

LÝ THUYẾT: 06h45

THỰC HÀNH: 08h00

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới i	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Thời gian thi		Phòng thi	
								Lý thuyết	Thực hành	Lý thuyết	Thực hành
1	176	0021411897	Nguyễn Nhật Trường	Nam	Kinh	20/02/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
2	177	0021411901	Nguyễn Trần Quang Trường	Nam	Kinh	20/11/2003	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
3	178	0024416625	Đoàn Thị Cẩm Tú	Nữ	Kinh	24/10/2006	An Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
4	179	0023414267	Lê Nguyễn Thanh Tú	Nam	Kinh	13/12/2005	TP Hồ Chí Minh	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
5	180	0021410989	Nguyễn Thanh Tú	Nam	Kinh	30/11/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
6	181	0020410631	Từ Hoàng Tuấn	Nam	Kinh	15/02/2002	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
7	182	0021411913	Phan Văn Tùng	Nam	Kinh	18/11/2003	Kiên Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
8	183	0024417962	Trần Thị Hồng Tươi	Nữ	Kinh	01/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
9	184	0020410162	Lâm Gia Tường	Nam	Kinh	22/3/2002	Trà Vinh	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
10	185	0023410462	Huỳnh Thị Kim Tuyền	Nữ	Kinh	08/12/2005	Vĩnh Long	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
11	186	0024310011	Bùi Ngọc Hồng Vân	Nữ	Kinh	03/11/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
12	187	0021411026	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ	Kinh	07/9/2003	Long An	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
13	188	0024415990	Nguyễn Thị Khánh Vi	Nữ	Kinh	25/4/2005	An Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
14	189	0023413627	Nguyễn Lê Quang Vũ	Nam	Kinh	08/7/2005	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
15	190	0024416379	Nguyễn Bảo Vy	Nữ	Kinh	07/7/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
16	191	0022411865	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	Kinh	27/01/2004	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
17	192	0024418629	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	Kinh	06/5/2006	Tây Ninh	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
18	193	0024415614	Nguyễn Thị Thanh Vy	Nữ	Kinh	02/02/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
19	194	0023412722	Nguyễn Trần Yến Vy	Nữ	Kinh	24/02/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
20	195	0024418313	Phan Nguyễn Khánh Vy	Nữ	Kinh	30/9/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
21	196	0023412272	Trần Thị Hiền Vy	Nữ	Kinh	29/10/2005	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
22	197	0021413626	Dương Thị Như Ý	Nữ	Kinh	25/4/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
23	198	0021411082	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	Kinh	13/7/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
24	199	0021411081	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	Kinh	29/4/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
25	200	0021411088	Phan Như Ý	Nữ	Kinh	16/11/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
26	201	0024418393	Trương Ngọc Như Ý	Nữ	Kinh	21/3/2006	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
27	202	0021413646	Trương Thị Như Ý	Nữ	Kinh	25/5/2003	Đồng Tháp	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
28	203	0023411877	Dương Thị Kim Yến	Nữ	Khmer	30/7/2005	Kiên Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
29	204	0024418064	Lâm Kim Yến	Nữ	Kinh	05/4/2006	Tiền Giang	6h45'	08h00'	204- B4	204- B4
30	205	0023413769	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	14/4/2005	Đồng Tháp	6h45'		204- B4	
31	206	087305006945	Phạm Thị Thanh Ngân	Nữ	Kinh	30/5/2005	Đồng Tháp	6h45'		204- B4	
32	207	0022411836	Võ Ngọc Thảo Nhi	Nữ	Kinh	13/11/2002	Đồng Tháp	6h45'		204- B4	
33	208	087305006753	Nguyễn Mai Quỳnh Như	Nữ	Kinh	11/5/2005	Đồng Tháp	6h45'		204- B4	
34	209	0021413002	Trần Trọng Phú	Nam	Kinh	07/01/2003	Bến Tre	6h45'		204- B4	
35	210	0022310040	Hồ Thị Kim Tiên	Nữ	Kinh	05/7/2004	Long An	6h45'		204- B4	
36	211	079305028760	Hồ Thanh Trúc	Nữ	Kinh	05/3/2005	Đồng Tháp	6h45'		204- B4	
37	212	087305004206	Cao Thị Kim Loan	Nữ	Kinh	20/9/2005	Đồng Tháp		08h00'		204- B4
38	213	0024415546	Châu Chí Nguyên	Nam	Kinh	23/11/2004	Bạc Liêu		08h00'		204- B4
39	214	0023412124	Nguyễn Thị Mai Sương	Nữ	Kinh	26/5/2005	Long An		08h00'		204- B4
40	215	0022310005	Trần Thị Quế Trân	Nữ	Kinh	09/02/2004	Long An		08h00'		204- B4

Tổng số thí sinh: 40